

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3776/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Y học gia đình trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Y học gia đình trình độ Thạc sĩ ngày 23 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 538/TTr-QLĐTSDH ngày 18 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Y học gia đình trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8729001. (đính kèm phụ lục)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá

chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Y học gia đình trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (TA_15b).

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH Y HỌC GIA ĐÌNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3776/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 30 tháng 9 năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Thông tin chung Chương trình đào tạo

- Mã ngành: 8729001
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Y học gia đình (Family Medicine)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: theo hình thức niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO1: Chẩn đoán, xử trí được các vấn đề sức khỏe, các bệnh mạn tính và các cấp cứu thường gặp ngoại trú.

PLO2: Quản lý hiệu quả các vấn đề sức khỏe, các bệnh lý mạn tính, các cấp cứu thường gặp ngoại trú và chăm sóc dự phòng cho người lành theo đúng nguyên lý y học gia đình.

PLO3: Thực hiện nghiên cứu khoa học và phổ biến kết quả nghiên cứu.

PLO4: Tham khảo các tài liệu trong nước và quốc tế để nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ chuyên môn.

PLO5: Tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng.

PLO6: Giao tiếp thích hợp và hiệu quả với người bệnh, thân nhân và đồng nghiệp.

PLO7: Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định hành nghề theo pháp luật hiện hành, duy trì các mối quan hệ với bệnh nhân, thân nhân và đồng nghiệp.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược:

Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Y học gia đình có định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo được những bác sĩ có trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia, cụ thể như sau:

- Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi của lĩnh vực Y học gia đình.

- Người học có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu một cách khoa học và tiên tiến trong lĩnh vực Y học gia.

- Người học có kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Người học có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học ngành Bác sĩ Y khoa; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt

nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học:

Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa

Ngành phù hợp: Không có

4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Nga

V. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	Học phần chung	5 (8,3%)
2	Học phần cơ sở hỗ trợ	10 (16,7%)
3	Học phần ngành/chuyên ngành	
	- Học phần Bắt buộc	21 (35%)
	- Học phần Chuyên đề nghiên cứu Bắt buộc: 4 tín chỉ Tự chọn: 8 tín chỉ	4 (6,7%) 8 (13,3%)
4	Luận văn tốt nghiệp	12 (20%)
Tổng cộng		60

5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)								
1	040000031A01	Triết học	Philosophy	3	3	0	X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
2	040000071A02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Methodology of Scientific Research	2	2	0	X	
II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)								
3	040000032A14	Sinh lý	Physiology	2	2	0	X	
4	040000032A13	Sinh học phân tử	Molecular Biology	2	2	0	X	
5	040000032A07	Miễn dịch	Immunology	2	2	0	X	
6	040000082A15	Sư phạm y học	Medical Pedagogy	2	2	0	X	
7	040000072A16	Thống kê y học	Medical Statistics	2	1	1	X	
III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 08 HỌC PHẦN (21 tín chỉ)								
8	049001053A01	Quản lý một số bệnh mạn tính không lây thường gặp	Management of common chronic diseases	2	1	1	X	
9	049001053A02	Tiếp cận bệnh nhân theo vấn đề sức khỏe thường gặp	Approach patients according to common problems of health	2	1	1	X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
10	049001053A03	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Nội Khoa + Cấp cứu thường gặp	Common internal medicine problems and common emergency problems	3	1	2	X	
11	049001053A04	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Ngoại Khoa	Common health problems in Surgery	3	1	2	X	
12	049001053A05	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Nhi Khoa	Common health problems in Pediatrics	3	1	2	X	
13	049001053A06	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Sản Phụ Khoa	Common health problems in Obstetric and Gynecology	3	1	2	X	
14	049001053A07	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Nhiễm	Common health problems in Infectious Diseases	3	1	2	X	
15	049001053A08	Sức khỏe tâm thần	Psychiatry	2	1	1		X
HỌC PHẦN CHUYÊN ĐỀ (12 tín chỉ)								
Chuyên đề bắt buộc: 04 tín chỉ								
16	049001054A01	Đại cương về Y học gia đình	Overview of family medicine	2			X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
17	049001074A02	Khoa học hành vi và tư vấn giáo dục sức khỏe trong Y học gia đình	Behavioral science and health education consulting in family medicine	2			X	
CHUYÊN ĐỀ TỰ CHỌN: 08 tín chỉ (chọn 4 trong 7 học phần)								
18	049001054B01	Chăm sóc dự phòng trong Y học gia đình	Preventive Care in Family Medicine	2			X	
19	049001054B02	Các bệnh da liễu thường gặp	Common health problems in Dermatology	2			X	X
20	049001054B03	Các bệnh tai mũi họng thường gặp	Common health problems in ENT	2			X	X
21	049001054B04	Chẩn đoán hình ảnh	Imaging in Medicine	2			X	X
22	049001064B05	Y học cổ truyền cơ bản	Traditional Medicine	2				
23	049001054B06	Phương pháp làm việc với hộ gia đình và chăm sóc tại nhà	Method provide and home health caring	2			X	X
24	049001074B07	Kinh tế y tế - chính sách y tế	Health economy – health policy	2			X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
IV. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP								
25	049001056A03	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	12			X	X
TỔNG CỘNG				60				

VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Triết học	2	2	4	3	4	3	4
2	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	2	5	4	3	2	2
3	Sinh lý	3	3	2	2	2	2	2
4	Sinh học phân tử	3	3	2	2	2	2	2
5	Miễn dịch	3	3	2	2	2	2	2
6	Sư phạm y học	2	2	2	5	4	4	2
7	Thống kê y học	2	2	5	4	3	2	2
8	Quản lý một số bệnh mạn tính không lây thường gặp	5	5	3	5	5	5	5
9	Tiếp cận bệnh nhân theo vấn đề sức khỏe thường gặp	5	4	3	5	5	5	5
10	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Nội Khoa + Cấp cứu thường gặp	5	5	3	5	5	5	5
11	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Ngoại Khoa	5	4	3	5	5	4	5

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
12	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Nhi Khoa	5	5	3	5	5	5	5
13	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Sản Phụ Khoa	5	5	3	5	5	5	5
14	Các vấn đề sức khỏe thường gặp trong Nhiễm	5	5	3	5	5	4	5
15	Sức khỏe tâm thần	5	5	3	5	5	5	5
16	Đại cương về y học gia đình	3	4	3	5	4	5	5
17	Khoa học hành vi và tư vấn giáo dục sức khỏe trong y học gia đình	2	4	3	3	4	5	5
18	Chăm sóc dự phòng trong y học gia đình	4	5	3	5	5	5	5
19	Các bệnh da liễu thường gặp	5	4	3	5	5	4	5
20	Các bệnh tai mũi họng thường gặp	5	5	3	5	5	4	5
21	Chẩn đoán hình ảnh	4	4	3	5	5	4	5
22	Y học cổ truyền cơ bản	5	5	3	5	5	4	5
23	Phương pháp làm việc với hộ gia đình và chăm sóc tại nhà	4	5	3	5	4	5	5
24	Kinh tế y tế - chính sách y tế	3	4	4	5	4	4	5
25	Luận văn tốt nghiệp	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

Tổ chức dạy học hình thức trực tiếp

7.2. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy phải được thiết kế theo cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm và chủ thể của quá trình đào tạo, thúc đẩy người học phát huy chủ động và nỗ lực tham gia các hoạt động học tập; định hướng hiệu quả để người học đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần, mỗi thành phần và của cả chương trình đào tạo.

Bảng 4: Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Giảng dạy lý thuyết trực tiếp (Lecture)	x	x	x	x	x		x
Hướng dẫn hỏi bệnh, thăm khám lâm sàng, thực hiện thủ thuật chuyên khoa (Teaching Clinical Examination)	x	x		x	x	x	x
Trình ca lâm sàng (Case based discussion)	x	x		x	x	x	x
Trình chuyên đề (Research-based learning)	x	x	x	x	x		x

7.3 Học liệu: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

- Tài liệu học tập chính
- Tài liệu tham khảo

VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

8.1. Đánh giá quá trình

Đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hỗ trợ người dạy và người học tự đánh giá, xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong từng buổi học, làm cơ sở cho hoàn thành từng tín chỉ, học phần của chương trình đào tạo. Đánh giá quá trình bao

gồm (1) Tính chuyên cần; (2) Việc hoàn thành các bài tập cá nhân, bài tập nhóm và khả năng thuyết trình; (3) tham gia các lớp/ hội nghị/ hội thảo đào tạo liên tục.

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

Đây là hoạt động do Trường tổ chức khi kết thúc học kỳ hoặc khi kết thúc học phần trong chương trình đào tạo. Thi học phần lý thuyết theo hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan, thi học phần thực hành thông qua các phương pháp đánh giá OSCE, tình huống lâm sàng, thực hiện chuyên đề nghiên cứu và bảo vệ luận văn.

Bảng 5: Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)						
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Thi trắc nghiệm hoặc tự luận lý thuyết Multiple choice exam	x	x	x	x	x		x
Kiểm tra thăm khám lâm sàng, thực hiện thủ thuật chuyên khoa (Standardlized tests)	x	x		x	x	x	x
Thi tình huống lâm sàng (OSCE)	x	x		x	x	x	x
Nộp chuyên đề file word theo đúng quy định (Report)	x	x	x	x	x		x